**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-------------------------

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN TRÁI CÂY**

Hợp đồng số:…….…/HĐMBTC

-  Căn cứ ………………………………………………………………………………

- Căn cứ biên bản thoả thuận số ….. ngày …… tháng ….. năm ….. giữa …………………. và …………………………………………………………

    Hôm nay, ngày …. tháng …. năm …. tại……(ghi địa điểm ký kết).

    Chúng tôi gồm có:

**1. TÊN DOANH NGHIỆP MUA HÀNG (sau đây gọi là Bên A)**

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: Fax:

- Tài khoản số: mở tại Ngân hàng:

- Mã số thuế doanh nghiệp:

- Đại diện bởi ông (bà): Chức vụ:

(Giấy uỷ quyền số: …. viết ngày …. tháng …. năm …. bởi ông (bà) … . Chức vụ …. ký).

**2. TÊN NGƯỚI SẢN XUẤT (sau đây gọi là Bên B)**:

- Đại diện bởi ông (bà): Chức vụ:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax:

- Tài khoản số (nếu có): Mở tại Ngân hàng:

- Số CMND: cấp ngày …… tháng …… năm ….tại

- Mã số thuế (nếu có):

- Đại diện bởi ông (bà): Chức vụ:

(Giấy uỷ quyền số: viết ngày …. tháng …. năm …. bởi ông (bà) … . Chức vụ

…. ký).

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung Hợp đồng như sau:

**Điều 01. Bên A nhận mua của Bên B:**

Tên các loại trái cây:

Số lượng:

Trong đó:

- Loại , số lượng , đơn giá thành tiền:

- Loại , số lượng , đơn giá thành tiền:

- Loại , số lượng , đơn giá thành tiền:

Tổng giá trị hàng hoá nông sản đồng (viết bằng chữ)

**Điều 02. Tiêu chuẩn chất lượng và quy cách hàng hoá Bên B phải bảo đảm:**

1. Chất lượng hàng theo quy định

2. Quy cách hàng hoá

3. Bao bì đóng gói

4. .....................

**Điều 03. Bên A ứng trước cho Bên B (nếu có)**

1. Vật tư:

- Tên vật tư , số lượng đơn giá thành tiền

- Tên vật tư , số lượng đơn giá thành tiền

Tổng giá trị vật tư ứng trước đồng(viết bằng chữ).

- Phương thức giao vật tư:

2. Vốn:

- Tiền Việt Nam đồng thời gian ứng vốn

- Ngoại tệ USD (nếu có) thời gian ứng vốn

3. Chuyển giao công nghệ:

**Điều 04. Phương thức giao nhận trái cây**

1. Thời gian giao nhận: Bên A và Bên B thoả thuận thời gian giao nhận hàng hoá. Bên A thông báo lịch nhận hàng cụ thể cho Bên B trước thời gian thu hoạch ít nhất 5 ngày để Bên B chuẩn bị. Nếu “độ chín” của hàng trái cây sớm hơn hay muộn đi so với lịch đã thoả thuận trước thì Bên B đề nghị Bên A xem xét chung toàn vùng đề có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho hai bên.

2. Địa điểm giao nhận: do hai bên thoả thuận sao cho hàng trái cây được vận chuyển thuận lợi và bảo quản tốt nhất (trên phương tiện của Bên A tại …..  (hoặc tại kho của bên A tại ).

3. Trách nhiệm của hai bên:

- Nếu Bên A không đến nhận hàng đúng lịch đã thoả thuận thì phải chịu chi phí bảo quản trái cây…………đồng/ngày và bồi thường thiệt hại …….% giá trị sản phẩm do để lâu chất lượng hàng hoá giảm sút.

- Nếu địa điểm thoả thuận giao hàng tại nơi thu hoạch, Bên B có trách nhiệm chuẩn bị đủ hàng. Khi Bên A đến nhận hàng đúng theo lịch mà bên B không có đủ hàn giao để Bên A làm lỡ kế hoạch sản xuất và lỡ phương tiện vận chuyển thì Bên B phải bồi hoàn thiệt hại vật chất gây ra (bồi thường do hai bên thoả thuận).

- Khi đến nhận hàng: người nhận hàng của Bên A phải xuất trình giấy giới thiệu hoặc giấy uỷ quyền hợp pháp do Bên A cấp. Nếu có sự tranh chấp về số lượng và chất lượng hàng hoá thì phải lập biên bản tại chỗ, có chữ ký của người đại diện mỗi bên.

Sau khi nhận hàng: các bên giao và nhận hàng phải lập biên bản giao nhận hàng hoá xác nhận rõ số lượng, chất lượng hàng có chữ ký và họ tên của người giao và nhận của hai bên. Mỗi bên giữ một bản.

**Điều 05. Phương thức thanh toán**

1. Thanh toán bằng tiền mặt đồng hoặc ngoại tệ

2. Thanh toán bằng khấu trừ vật tư, tiền vốn ứng trước đồng hoặc ngoại tệ

3. Trong thời gian và tiến độ thanh toán:

**Điều 06. Về chia sẻ rủi ro bất khả kháng và biến động giá cả thị trường**

1. Trường hợp phát hiện hoặc có dấu hiệu bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn cách khắc phục và khẩn trương cố gắng phòng tránh, khắc phục hậu quả của bất khả kháng. Khi bát khả kháng xảy ra, hai bên cùng phải tiến hành theo đúng các thủ tục quy định của pháp luật, lập biên bản về tổn thất của hai bên, có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã (huyện) nơi xảy ra bất khả kháng để được miễn trách nhiệm khi thanh lý Hợp đồng.

Ngoài ra, Bên A còn có thể thoả thuận miễn giảm % giá trị vật tư, tiền vốn ứng trước cho Bên B theo sự thoả thuận của hai bên.

2. Trường hợp giá cả thị trường có đột biến gây thua thiệt quá khả năng tài chính của bên A thì hai bên bàn bạc để Bên B điều chỉnh giá bán nông sản hàng hoá cho Bên B so với giá đã ký tại Điều  của Hợp đồng này.

Ngược lại, nếu giá cả thị trường tăng có lợi cho Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên A tăng giá mua nông sản cho Bên B.

**Điều 07. Trách nhiệm vật chất của các bên trong việc thực hiện Hợp đồng**

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thoả thuận trong Hợp đồng, bên nào không thực hiện đúng, thực hiện không đầy đủ hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bị phạt bồi thường thiệt hại vật chất.

2. Mức phạt vi phạm Hợp đồng về số lượng, chất lượng, giá cả, thời gian và địa điểm phương thức thanh toán do hai bên thoả thuận ghi vào Hợp đồng.

- Mức phạt về không bảo đảm số lượng: ( % giá trị hoặc đồng/đơn vị)/

- Mức phạt về không bảo đảm thời gian

- Mức phạt về sai phạm địa điểm

- Mức phạt về thanh toán chậm

3. Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu chất lượng hàng hoá không phù hợp với quy định của Hợp đồng.

**Điều 08. Giải quyết tranh chấp Hợp đồng**

1. Hai bên phải chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện Hợp đồng. Những vấn đề phát dinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng có nguy cơ dẫn tới không đảm bảo tốt cho việc thực hiện Hợp đồng, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau tìm cách giải quyết. Trường hợp có tranh chấp về Hợp đồng thì Uỷ ban nhân dân xã có trách nhiệm phối với Hội nông dân Việt Nam cùng cấp và Hiệp hội ngành hàng tổ chức và tạo điều kiện để hai bên thương lượng, hoà giải. Trường hợp có tranh chấp về chất lượng hàng hoá, hai bên mời cơ quan giám định có thẩm quyền tới giám định, kết luận của cơ quan giám định là kết luận cuối cùng.

2. Trường hợp việc thương lượng, hoà giải không đạt được kết quả thì các bên đưa vụ tranh chấp ra Toà kinh tế để giải quyết theo pháp luật.

**Điều 09. Hiệu lực Hợp đồng**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ….. tháng …. năm đến ngày ….. tháng …… năm….

2. Mọi sửa đổi, bổ sung (nếu có) liên quan đến Hợp đồng này chỉ có giá trị pháp lý khi được sự thoả thuận của các bên và lập thành biên bản có chữ ký của các bên xác nhận.

3. Hai bên sẽ tổ chức và lập biên bản thanh lý Hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá 10 ngày. Bên mua có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian, địa điểm họp thanh lý.

4. Hợp đồng này được lập thành……. bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ …… bản.

**Bên A                                           Bên B**

(Ký tên, đóng dấu)                         (Ký tên, đóng dấu)